

Số: /2025/NQ-HĐND
DỰ THẢO

Lào Cai, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08/3/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII, được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 01/2018/UBTVQH14 ngày 22/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27/5/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Ban hành Quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Lào Cai; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai.

b) Công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nội dung

1. Phù hiệu, biểu tượng (lô-gô), cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu của lực lượng Quản lý thị trường, thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8, 9, 10 Nghị định số 33/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

2. Trang phục Quản lý thị trường cấp cho công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường, thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 33/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

3. Mẫu, quy cách trang phục Quản lý thị trường, thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 33/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

4. Tiêu chuẩn, niên hạn cấp phát trang phục, biển hiệu, cấp hiệu đối với công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường, thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 33/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

5. Định mức cấp phát trang phục: Có phụ lục kèm theo.

6. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí mua sắm phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương tỉnh Lào Cai được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hàng năm hoặc theo đề án, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày.....tháng.....năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai, Khóa.... Kỳ họp thứ..... thông qua ngày.... thángnăm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp xã;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Đăng công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh

Phụ lục**ĐỊNH MỨC CHẾ ĐỘ MUA SẴM, CẤP PHÁT PHÙ HIỆU, CỜ HIỆU, CẤP HIỆU, BIỂN HIỆU VÀ TRANG PHỤC ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG THUỘC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LÀO CAI***(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai)*

| TT | Loại | Đơn vị | Số lượng cấp lần đầu | Số lượng cấp thường niên | Niên hạn (thời hạn) cấp phát |
|----|--|--------|----------------------|--|------------------------------|
| 1 | Áo sơ mi ngắn tay nam | Cái | 4 | 2 | 01 năm |
| 2 | Áo sơ mi dài tay nam | Cái | 4 | 2 | 01 năm |
| 3 | Áo sơ mi mặc trong áo khoác nam | Cái | 4 | 2 | 01 năm |
| 4 | Áo sơ mi mặc trong áo khoác nữ | Cái | 4 | 2 | 01 năm |
| 5 | Áo sơ mi ngắn tay nữ | Cái | 4 | 2 | 01 năm |
| 6 | Áo sơ mi dài tay nữ | Cái | 4 | 2 | 01 năm |
| 7 | Áo khoác cho nam | Cái | 2 | 1 | 02 năm |
| 8 | Áo khoác cho nữ | Cái | 2 | 1 | 02 năm |
| 9 | Áo gió | Cái | 1 | 1 | 02 năm |
| 10 | Quần âu cho nam | Cái | 4 | 2 | 01 năm |
| 11 | Quần âu nữ hoặc chân váy cho nữ | Cái | 4 | 2 | 02 năm |
| 12 | Cà vạt | Cái | 2 | 1 | 02 năm |
| 13 | Mũ kê-pi (nam), mũ mềm (nữ) và phù hiệu gắn cảnh tùng | Cái | 1 | 1 | 04 năm |
| 14 | Biển hiệu (trường hợp bị hỏng, bị mất được cấp thay thế) | Cái | 02 | Trường hợp bị hỏng, bị mất được cấp thay thế | |
| 15 | Cấp hiệu (trường hợp bị hỏng, bị mất được cấp thay thế) | Bộ | 02 | | |
| 16 | Thắt lưng | Sợi | 01 | 01 | 01 năm |
| 17 | Giày da | Đôi | 01 | 01 | 01 năm |
| 18 | Tất | Đôi | 04 | 04 | 01 năm |
| 19 | Mũ bảo hiểm dùng đi xe máy | Cái | 01 | 01 | 02 năm |
| 20 | Cặp tài liệu | Cái | 01 | 01 | 02 năm |